

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 575/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày 14 tháng 3 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 337/QĐ-BTC ngày 27/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc ủy quyền công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 109/TTr-STC ngày 14/3/2024 về Đề nghị phê duyệt Quyết định về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính mới lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam, gồm thủ tục hành chính:

1. Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định lên Trang văn bản pháp luật của tỉnh theo địa chỉ <http://qppl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải về triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính phối hợp với Công ty điện lực Quảng Nam, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh đầy đủ, chính xác nội dung cấu thành của từng thủ tục hành chính, cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (*tại địa chỉ <https://csdl.dichvucong.gov.vn>*) và Trang thông tin điện tử của đơn vị; đồng thời, gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin & Truyền thông, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh để đăng tải, công khai, niêm yết, cập nhật dữ liệu theo quy định.

- Xây dựng, hoàn thiện phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (*nếu có thay đổi*) để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh theo quy định.

- Kể từ ngày ban hành Quyết định này, trên cơ sở Quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính của các cơ quan Trung ương. Giám đốc Sở Tài chính thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý (*kể cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh*) theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 30/8/2023.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Bộ phận có liên quan phối hợp với Sở: Tài chính, Công ty điện lực Quảng Nam, cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Nam cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính lên Trang thông tin điện tử của đơn vị vào Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh theo quy định (*chậm nhất trong thời gian 05 ngày kể từ ngày các Quyết định có hiệu lực*).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Công thương, Thông tin và Truyền thông; Công ty Điện lực Quảng Nam; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Văn phòng CP (Cục KSTTHC: b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (b/c);
- Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC);
- TT TU. TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT QNam;
- CPVP;
- Lưu: VT, NCKS.

**TUQ. CHỦ TỊCH  
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**



**Đặng Phong**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**  
**TỈNH QUẢNG NAM**

(Kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 3 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
<b>I Lĩnh vực Quản lý công sản</b>						
1	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.	Tối đa 44 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: -Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác (các đơn vị chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác-Bên nhận do chủ đầu tư của Tập Đoàn lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật): 07 ngày; -Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác: 07 ngày	-Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và dự án khác công trình điện (các đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ): 07 ngày; -Bên nhận (theo công bố của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam) Đơn vị điện lực (Bên nhận): 30 ngày; -Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác: 07 ngày	Không	Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển giao: Thủ trưởng Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; -Cơ quan thực hiện: Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; Bên giao; Đơn vị Điện lực Bên nhận.
2	Xác lập quyền sở hữu toàn dân	Tối đa 67 ngày kể từ ngày nhận	-Nộp hồ sơ trực	Không	Nghị định số 02/2024/NĐ-	-Cơ quan có thẩm quyền

		<b>Thời gian giải quyết (ngày)</b>	<b>Cách thức</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Tên</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
	và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước.	đủ hồ sơ. -Đơn vị điện lực (Bên nhận): 60 ngày. -UBND tỉnh: 07 ngày (trong đó Sở Tài chính: 03, Đơn vị điện lực 2 ngày; UBND tỉnh 02 ngày)	tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Nam; -Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Nam hoặc Công Dịch vụ công quốc gia		CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	quyết định xác lập sở hữu toàn dân: Chủ tịch UBND tỉnh; -Cơ quan thực hiện: Đơn vị điện lực, Sở Tài chính; - Cơ quan phối hợp: Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện.

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

**1. Thủ tục: “Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật”**

**a) Trình tự thực hiện:**

a1) Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác (Bên giao) lập hồ sơ đề nghị, gửi cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

a2) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có văn bản về việc chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do Bên giao lập, gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

a3) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác gửi, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác và Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP; trên cơ sở đó:

- Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP.

- Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Sau khi Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định thì tiếp tục thực hiện các bước để chuyển giao theo quy định tại Nghị định 02/2024/NĐ-CP.

a4) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Thủ trưởng cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có trách nhiệm ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc quan bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

c1) Thành phần hồ sơ: (Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ):

- Văn bản của chủ đầu tư đề nghị chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

- Các hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của

Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: 01 bản sao;

- Văn bản phê duyệt quyết toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có): 01 bản sao;

- Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất gắn với công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy: 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này đóng dấu treo xác nhận của Bên giao. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, Bên giao có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình; văn bản xác nhận được thay thế cho các hồ sơ bị mất hoặc không có.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 44 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định chuyển giao công trình điện.

**h) Phí, lệ phí:** Không có.

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

i1) Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh tại thời điểm xây dựng hoặc tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao (đối với đường dây và trạm biến áp có cấp điện từ 110Kv trở lên và Nhà máy điện, thiết bị, lưới điện đấu nối Nhà máy điện với hệ thống điện quốc gia và các công trình phụ trợ của Nhà máy điện).

i2) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao.

i3) Công trình điện đang vận hành (đang được sử dụng để phát điện, truyền tải điện, phân phối điện) bình thường tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao.

i4) Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**2. Thủ tục:** *“Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước”*

**a) Trình tự thực hiện:**

a1) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện (Bên giao) lập hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, gửi đơn vị điện lực (Bên nhận).

a2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bên giao gửi, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP; trên cơ sở đó:

- Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều này; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện được lập thành Biên bản theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Trường hợp Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng điều kiện chuyển giao thì được thực hiện các bước tiếp theo để chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.

a3) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị, Bên nhận có trách nhiệm lập hồ sơ đề báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) hoặc báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên).

a4) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường chính hoặc điện trong trường hợp đã có chữ ký số.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ (*Khoản 2, Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ*):

- Hồ sơ đề nghị chuyển giao (do tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện lập), gồm::

+ Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

- Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả thẩm định dự án/công trình, Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công

trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có): 01 bản sao;

+ Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp (nếu có): 01 bản sao;

+ Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy: 01 bản sao.

Các bản sao quy định tại khoản này là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình.

- Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (*do đơn vị điện lực lập*), gồm:

+ Văn bản của Bên nhận đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính;

+ Danh mục công trình điện do Bên nhận lập (thông số kỹ thuật, tình trạng công trình điện, năm đưa vào sử dụng, giá trị công trình điện): 01 bản chính;

+ Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

+ Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời gian giải quyết:** 67 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện; đơn vị điện lực.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

e1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với công trình điện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

e2) Bộ trưởng Bộ Công thương hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công thương (đối với công trình điện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên);

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**h) Phí, lệ phí:** Không có.

**i) Tên, đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01 Phụ lục đính kèm Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**



k1) Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh tại thời điểm xây dựng hoặc tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao (đối với công trình điện quy hoạch tại điểm a, điểm d Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP);

k2) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao.

k3) Công trình điện đang vận hành (đang được sử dụng để phát điện, truyền tải điện, phân phối điện) bình thường tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao.

k4) Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.

k5) Phải có khả năng cấp điện hoặc phát triển cấp điện cho các tổ chức, hộ dân tại địa phương.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.